

H, ngày 28 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Năm
2. Bà Lê Thị Hà

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2018/TLST-DSST ngày 04 tháng 9 năm 2018;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Sĩ T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Th, xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Ông Lê Khắc H2 - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư V, đoàn Luật sư Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H1, sinh năm 1972

Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 10, xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Ông Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1967

Nơi cư trú: thôn 2, xã L, huyện Ph, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận thửa đất 298a, tờ bản đồ số 09, bản đồ địa chính xã A, tại thôn Th, xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hóa thuộc quyền sử dụng của anh Nguyễn Sỹ T. Trên đất có một nhà mái lợp tôn dài 9,6m, rộng 5,8m; diện tích nhà = 55,68m².

Nay anh Nguyễn Sỹ T và anh Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Đình H1 cùng các chị của anh Ch là bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị H thỏa thuận thống nhất:

Anh Nguyễn Sỹ T đồng ý giao cho anh Nguyễn Đình H1 đứng ra quản lý khu nhà lợp mái tôn để làm nơi thờ cúng tổ tiên, đồng thời trừ một lối đi từ thửa đất của anh T ra đường thôn ra biển có bề rộng là 3m tính từ cạnh phía Tây trở ra. Các anh Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Đình H1, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H thống nhất anh Nguyễn Đình H1 có trách nhiệm bỏ tiền chi phí để điều chỉnh, cắt xen, thu hẹp lại diện tích của ngôi nhà để mở lối đi rộng 3m cho anh T.

Về đất: Anh Nguyễn Sỹ T đồng ý dành ra phần đất làm nơi thờ cùng là phần đất có nhà trên đất, đồng thời kéo dài thêm 2,5m tính từ mép phía bờ tường sau của khu nhà về phía Nam thửa đất, là 5,8m + 2,5m = 8,3m. Anh Nguyễn Sỹ T, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Đình H1, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị H thống nhất để anh Nguyễn Đình Ch được đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất trên.

Cụ thể: tứ cận thửa đất: cạnh phía Bắc giáp đường ra biển dài 7m; cạnh phía Đông giáp đất cũ của hộ anh H1 rộng 8,3m; cạnh phía Nam giáp phần đất còn lại của anh Nguyễn Sỹ T dài 7m, phía Tây giáp ngõ đi của anh T rộng 8,3m. Tổng diện tích 58,1m²

Như vậy anh Nguyễn Sỹ T, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Đình H1, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị H thống nhất phần diện tích đất 58,1 m² mà anh T giao lại và phần nhà trên đất là nơi thờ cúng ông bà tổ tiên để toàn bộ con cháu về hương khói. Giao cho anh H1 có trách nhiệm quản lý, trông coi toàn bộ khu nhà, giao cho anh Ch đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất diện tích 58,1 m² có nhà trên đất. Đây là nơi thờ cúng ông bà tổ tiên, anh H1 và anh Ch chỉ được quyền quản lý trông coi chứ không được quyền định đoạt, giao dịch chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế

Các bên cam kết không khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án dân sự khác liên quan đến thửa đất này.

Anh Nguyễn Sỹ T và anh Nguyễn Đình Ch có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí : Anh Nguyễn Đình H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND h. H;
- Chi cục THADS h.H;
- UBND xã A;
- TAND t. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../...../QĐST-.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày.....tháng.....năm về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:..../..../TLST-.....⁽³⁾ ngày...tháng... năm.....

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1

. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.⁽⁴⁾

.....

.....
2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

.....

.....
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)